TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **27**/2018/QĐST - HNGĐ	*Đơn Dương, ngày 01 tháng 03 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 250/2017/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị A**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số nhà 31 – thôn STB – xã ĐR – Đơn Dương – Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số nhà 53 – Đường PNT – Thị trấn TM – Đơn Dương – Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 21 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Huỳnh Thị A và ông Nguyễn Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị A và ông Nguyễn Văn B.

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị A và ông Nguyễn Văn B đều thống nhất thỏa thuận giao con chung Nguyễn Thị Nhung Ngọc, sinh ngày

05/09/2003 cho ông Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 01/05/2016 cho bà Huỳnh Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

***- Về tài sản chung*:**

Bà Huỳnh Thị A và ông Nguyễn Văn B đều thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***- Về nợ chung*:** Hai bên thống nhất xác nhận không có nợ chung nên không đề cập đến.

***- Về án phí*:** Bà Huỳnh Thị A nhận chịu hết 150.000đ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ do bà A tạm nộp theo Biên lai thu tiền số 0004760 ngày 11/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, hoàn trả cho bà Huỳnh Thị A số tiền 150.000đ tạm ứng án phí ly hôn còn thừa. Ông Nguyễn Văn B không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014".

***Nơi nhận*:**
- TAT;
- VKS;
- THA;
- UBND xã Tiên Cường, huyện Tiên Lãng, tỉnh Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Thẩm Phán

DƯƠNG VĂN VŨ